

Số: 67/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2026/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991,

Địa chỉ: TDP T, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đồng Đức K, sinh năm 1990,

Địa chỉ: TDP X, phường V, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Đức K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Đức K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Đồng Đức H1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2012 và Đồng D K1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Đồng Đức K có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung là Đồng Đức D, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2012 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục người con chung là Đồng D K1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2016 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Cả hai có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bị cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng anh K không yêu cầu. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hoàng, anh K đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị Hoàng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000455, ngày 28/01/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKS KV 2- Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;;
- UBND phường V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp H1ện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân H1ện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân H1ện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).